

Số: 43 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 48/QĐ-TTr ngày 19/02/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ, từ ngày 26/02/2024 đến ngày 29/02/2024, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ (sau đây gọi là Trường); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ.
- Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Yên, chức vụ: Hiệu trưởng.
- Số tài khoản giao dịch: 117000108004 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Vietinbank, Chi nhánh Nam Thăng Long.

2. Địa chỉ

2.1. Trụ sở chính: thôn Chúc Lý, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02432 000 268

Fax: 02432 000 266

Email: info@ecotex.edu.vn

Website: www.ecotex.edu.vn

2.2. Phân hiệu/cơ sở đào tạo/địa điểm đào tạo

- Cơ sở đào tạo số 1: km31+800, Quốc lộ 1A, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
- Cơ sở đào tạo số 2: số L28, lô M02, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: tư thục.

4. Quyết định thành lập

Quyết định thành lập số 14/QĐ-LĐTĐ ngày 07/01/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ.

5. Hội đồng quản trị; Quy chế tổ chức, hoạt động; Hiệu trưởng

5.1. Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 được thành lập theo Quyết định số 179/QĐ-TCGDNN ngày 02/4/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, gồm 03 thành viên (Chủ tịch Hội đồng quản trị, thư ký, thành viên). Thành phần tham gia Hội đồng quản trị thiếu Hiệu trưởng; đại diện cơ quan quản lý địa phương nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở hoặc đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan; đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ 03 tháng/lần theo quy định: năm 2022, biên bản họp các ngày 05/01/2022; 05/4/2022; 05/7/2022; 05/10/2022; năm 2023, biên bản họp các ngày 05/01/2023; 05/4/2023; 05/7/2023; 05/10/2023; năm 2024 (tính đến tháng 02/2024), biên bản họp ngày 05/01/2024.

5.2. Quy chế tổ chức, hoạt động

Hiệu trưởng đã ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường (Quyết định số 12/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 25/02/2022), nội dung đảm bảo theo quy định.

5.3. Hiệu trưởng

Bà Trần Thị Yến được bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 538/QĐ-LĐTĐ ngày 16/4/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐ; có Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng “Nghị vụ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp” theo Quyết định số 611/QĐ-TCGDNN ngày 20/12/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

6. Giấy chứng nhận đăng ký, đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Trường đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 14/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 18/02/2021.

- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 14a/2021/GCNBSĐKHĐ-TCGDNN ngày 20/7/2021.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 88/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 28/10/2022.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Cơ sở vật chất

* Tổng diện tích đất sử dụng của Trường sau khi quy đổi là 41.353 m², trong đó:

- Tại thôn Chúc Lý, xã Ngọc Hoà, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội diện tích là 12.482 m² gồm:

+ Diện tích 293 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0054477 ngày 28/11/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

+ Diện tích 12.189 m² theo hợp đồng giữa Trường và hộ gia đình tại thôn Chúc Lý, xã Ngọc Hoà, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (diện tích 3.395 m² theo hợp đồng số 169/HĐTĐ ngày 06/9/2023 giữa Trường và ông Đỗ Viết Lùng; diện tích 1.455 m² theo hợp đồng số 269/HĐTĐ ngày 06/9/2023 giữa Trường và ông Đỗ Viết Lương; diện tích 970 m² theo hợp đồng số 369/HĐTĐ ngày 06/9/2023 giữa Trường và ông Đỗ Viết Lượng; diện tích 1.940 m² theo hợp đồng số 179/HĐTĐ ngày 07/9/2023 giữa Trường và ông Lê Tuấn Dục; diện tích 2.180 m² theo hợp đồng số 279/HĐTĐ ngày 07/9/2023 giữa Trường và ông Trịnh Duy Trực; diện tích 902 m² theo hợp đồng số 189/HĐTĐ ngày 08/9/2023 giữa Trường và ông Lê Tuấn Bầu; diện tích 1.347 m² theo hợp đồng số 289/HĐTĐ ngày 08/9/2023 giữa Trường và ông Lê Tuấn Dàn).

- Tại địa chỉ km31+800, quốc lộ 1A, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội: diện tích 28.201 m² được giao tại Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây (trước đây), Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây.

- Tại địa chỉ số L28, lô M02, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội: diện tích 170 m² (diện tích quy đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ là 340 m²) theo hợp đồng ngày 20/11/2018 giữa Trường và Công ty Cổ phần thiết bị chuyên dụng và chuyên giao công nghệ.

- Tại địa chỉ BT86, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội: diện tích 165 m² (diện tích quy đổi là 330 m²) theo hợp đồng ngày 12/11/2020 giữa Trường và ông Lê Tuấn Sáng.

* Tổng diện tích công trình xây dựng là 520 m² (tại cơ sở đào tạo số L28, lô M02, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), cụ thể:

- Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thực hành, thực tập dùng cho học tập, giảng dạy: 290 m², gồm: 04 phòng học lý thuyết với diện tích là 160 m²; 04 phòng, xưởng thực hành, thực tập với diện tích là 130 m². Diện tích bình quân phòng học: $290 \text{ m}^2 / 32 \text{ sinh viên} = 9,06 \text{ m}^2 / \text{chỗ}$ học đảm bảo theo quy định (tại thời điểm thanh tra, Trường đang tổ chức đào tạo 32 sinh viên).

- Diện tích thư viện: 15 m², đã có phần mềm phục vụ việc mượn, tra cứu, nghiên cứu tài liệu.

- Diện tích phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ: 155 m² (Ban giám hiệu có 01 hiệu trưởng, 01 hiệu phó; lãnh đạo các phòng, khoa có 11 người). Diện tích bình quân $155 \text{ m}^2 / 13 \text{ người} = 11,9 \text{ m}^2 / \text{người}$ đảm bảo theo quy định.

- Diện tích các công trình xây dựng phục vụ các hoạt động khác (hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và các công trình y tế, dịch vụ): 60 m².

2. Trang thiết bị đào tạo

Kiểm tra xác suất thiết bị đào tạo tối thiểu đối với 02 ngành, nghề trình độ cao đẳng quản trị khách sạn, kỹ thuật chế biến món ăn, kết quả:

- Đối với ngành, nghề quản trị khách sạn thiếu 346/2.859 thiết bị đào tạo tối thiểu, cụ thể:

+ Phòng thực hành máy vi tính: có 24/26 thiết bị đào tạo tối thiểu; thiếu 02 thiết bị, gồm: 01 chiếc máy quét, 01 chiếc máy in.

+ Phòng học ngoại ngữ: có 47/47 thiết bị đào tạo tối thiểu.

+ Phòng thực hành nghiệp vụ cơ sở: có 24/37 thiết bị đào tạo tối thiểu, thiếu 13 thiết bị, gồm: 03 máy bộ đàm, 01 thang chữa cháy, 01 còi báo động phòng cháy, chữa cháy, 04 đèn pin, 01 tủ kính, 01 các dụng cụ sơ cứu, 01 cáng cứu thương, 01 ghế ngồi trẻ em.

+ Phòng thực hành nghiệp vụ lễ tân: có 24/55 thiết bị đào tạo tối thiểu, thiếu 31 thiết bị, gồm: 01 bộ mẫu con dấu, 04 bộ mẫu các loại thẻ thanh toán, 01 tổng đài điện thoại, 01 quầy lễ tân, 04 khóa cơ, 04 khóa từ các loại, 01 máy cà phê thủ công, 01 máy cà phê tự động, 01 phần mềm tổng đài, 05 đồng hồ treo tường, 04 bộ séc du lịch, 04 bộ thẻ tín dụng.

+ Phòng thực hành nghiệp vụ buồng: có 259/434 thiết bị đào tạo tối thiểu, thiếu 175 thiết bị, gồm: 01 chiếc ti vi, 01 tủ lạnh, 01 bộ bàn, ghế, 02 giường đơn, 01 giường phụ, 01 giường đôi, 01 đệm giường đôi, 01 đệm giường phụ, 02 đệm giường đơn, 04 xe đẩy phục vụ buồng, 04 điện thoại để bàn, 01 điện thoại treo tường, 01 bồn tắm, 01 máy sấy khô quần áo, 01 máy giặt lồng đứng, 01 máy đánh bóng sàn, 02 xe dọn đồ tại khu vực công cộng, 19 găng tay cao su, 04 bình xịt hóa chất, 04 hộp đựng dụng cụ vệ sinh, 04 dụng cụ vệ sinh kính, 16 tấm lót đệm giường phụ, 02 tấm lót đệm đơn, 03 máy hút bụi, 01 máy hút nước, 08 ruột chăn bông đơn, 08 ruột chăn giường phụ, 08 vỏ chăn bông đơn, 08 vỏ chăn giường phụ, 32 ga trải giường phụ, 32 ga trải giường đơn.

+ Phòng thực hành nghiệp vụ nhà hàng: có 1.711/1.772 thiết bị đào tạo tối thiểu, thiếu 61 thiết bị, gồm: 04 máy bộ đàm, 01 bàn tròn, 01 tủ bảo quản rượu vang, 01 quầy giữ nóng thức ăn, 08 bọc ghế có nơ, 04 thố sữa, 04 thố súp, 04 thố đường, 16 gô kê đĩa, 16 gô kê thìa, 02 bình đựng rượu.

+ Phòng thực hành nghiệp vụ pha chế: có 249/292 thiết bị đào tạo tối thiểu, thiếu 43 thiết bị, gồm: 04 máy bộ đàm, 01 máy làm đá viên, 01 máy bào đá, 01 máy sấy dụng cụ, 01 tủ mát, 01 tủ ướp lạnh ly, 01 quầy bar, 10 ghế quầy bar, 01 cân điện tử, 04 bộ bình shaker, 02 dụng cụ tạo bọt bằng tay, 08 thớt quầy bar, 08 dụng cụ đóng rượu.

+ Phòng thực hành nghiệp vụ bếp: có 175/196 thiết bị đào tạo tối thiểu, thiếu 21 thiết bị, gồm: 02 bếp ga, 02 bàn bếp một chậu rửa, 02 tủ mát, 01 tủ lưu mẫu

thực phẩm, 04 giá gắn trên bàn chế biến, 04 giá để thực phẩm khô, 04 bộ khay đựng thực phẩm, 02 bộ thớt sáu màu.

- Đối với ngành, nghề kỹ thuật chế biến món ăn thiếu 15/3.290 thiết bị đào tạo tối thiểu, cụ thể:

+ Phòng học lý thuyết: có 25/25 thiết bị đào tạo tối thiểu.

+ Phòng học ngoại ngữ: có 45/45 thiết bị đào tạo tối thiểu.

+ Phòng thực hành máy vi tính: có 30/30 thiết bị đào tạo tối thiểu.

+ Phòng thực hành chế biến món ăn: có 1.610/1.625 thiết bị đào tạo tối thiểu; thiếu 15 thiết bị, gồm: thiếu 01 bộ máy chiếu, 02 bếp gas công nghiệp, 01 tủ đông, 01 tủ mát, 05 máy xay sinh tố, 04 máy đánh trứng cầm tay, 01 nồi hầm đa năng.

+ Phòng thực hành chế biến bánh và món ăn tráng miệng: có 1.565/1.565 thiết bị đào tạo tối thiểu.

3. Đội ngũ nhà giáo

3.1. Cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ quản lý: 13 người, trong đó Ban giám hiệu: 02 người; lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn: 11 người.

3.2. Đội ngũ nhà giáo

- Tổng số nhà giáo: 23 người, trong đó: 14 nhà giáo cơ hữu (chiếm tỷ lệ 60,8%); 09 nhà giáo thỉnh giảng (chiếm tỷ lệ 39,2%).

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tại thời điểm thanh tra: 32/23 = 1,39 bảo đảm theo quy định; có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu 60% chương trình của mỗi ngành nghề đào tạo.

- Tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo: 23/23 nhà giáo giảng dạy lý thuyết, thực thành, tích hợp có bằng cử nhân trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và đủ điều kiện về nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; 05/10 nhà giáo giảng dạy tích hợp không có chứng chỉ kỹ năng nghề (bà Đặng Thị Hà; bà Đoàn Thị Thuý Trang; bà Mai Hồng Vân; ông Vũ Quốc Tuấn; bà Lê Thúy Hà).

- Hiệu trưởng đã ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên, trong đó có định mức giờ giảng và thời gian nghỉ hằng năm (Quyết định số 02/2019/QĐ-CĐKTNC ngày 16/4/2019). Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 4 quy định “Thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo là 08 tuần; của nhà giáo kiêm nhiệm là 06 tuần, bao gồm nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ các ngày lễ” chưa đúng quy định hiện hành.

- Trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động của nhà giáo (Kế hoạch số 01/2022/KH-CĐKTNC ngày 04/01/2022; Kế hoạch số 01a/2023/KH-CĐKTNC ngày 06/01/2023; Kế hoạch số 02/2024/KH-CĐKTNC ngày 05/01/2024).

4. Chương trình, giáo trình đào tạo

4.1. Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo đã xây dựng, ban hành: trong thời kỳ thanh tra, Trường không phát sinh việc xây dựng, ban hành chương trình đào tạo. Trường sử dụng 10 chương trình đào tạo đã được xây dựng trong năm 2019 và năm 2020, cụ thể:

+ Trình độ cao đẳng: 03 chương trình, gồm các ngành, nghề hướng dẫn du lịch, quản trị khách sạn, kỹ thuật chế biến món ăn.

+ Trình độ trung cấp: 01 chương trình, ngành, nghề nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn.

+ Trình độ sơ cấp: 04 chương trình, gồm các ngành nghề nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn; kỹ thuật làm bánh Âu, Á; kỹ thuật vận hành máy khoan xoay cầu.

+ Liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng: 02 chương trình đào tạo liên thông gồm ngành, nghề kỹ thuật chế biến món ăn; quản trị khách sạn.

- Chương trình đào tạo lựa chọn sử dụng do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành: không phát sinh.

4.2. Giáo trình đào tạo

- Giáo trình đào tạo đã xây dựng và ban hành: trong kỳ thanh tra, Trường không phát sinh việc xây dựng, ban hành giáo trình đào tạo. Trường sử dụng giáo trình đào tạo đã được xây dựng trong năm 2019 và năm 2020, gồm: 48 giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng; 17 giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, 19 giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp.

- Số giáo trình đào tạo lựa chọn sử dụng do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành: trong kỳ thanh tra, Trường không phát sinh việc lựa chọn sử dụng giáo trình do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành. Trường lựa chọn sử dụng 26 giáo trình đào tạo do cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác ban hành trong năm 2019 và năm 2020.

5. Công tác tuyển sinh

- Đã ban hành Quy chế tuyển sinh kèm theo Quyết định số 61/2021/QĐ-CĐKTCN ngày 31/12/2021, Quyết định số 136/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 30/12/2022, Quyết định số 04/2023/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024.

- Đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh theo quy định: Quyết định số 60/2021/QĐ-CĐKTCN ngày 31/12/2021 thành lập Hội đồng tuyển sinh và Quyết định số 60a/2021/QĐ-CĐKTCN ngày 31/12/2021 thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh năm 2022; Quyết định số 137/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 30/12/2022 thành lập Hội đồng tuyển sinh và Quyết định số 138/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 30/12/2022 thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh năm 2023; Quyết định số 05/2023/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024 thành lập Hội đồng tuyển sinh và Quyết định số 06/2023/QĐ-CĐKTCN ngày 08/01/2024 về việc thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh năm 2024.

- Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển: đã thông báo tuyển sinh đến các trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở và trang thông tin điện tử của Trường (<https://www.ecotex.edu.vn>). Hồ sơ tuyển sinh gồm: phiếu đăng ký xét tuyển; bản sao học bạ, bằng tốt nghiệp/giấy chứng nhận tốt nghiệp, giấy khai sinh, căn cước công dân, giấy ưu tiên. Thủ tục đăng ký: nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Trường.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển.

- Kết quả tuyển sinh: đã tuyển sinh 401 người (trình độ cao đẳng: 29 người; đào tạo dưới 03 tháng: 372 người), trong đó năm 2022: 286 người (trình độ cao đẳng: 11 người; đào tạo dưới 03 tháng: 275 người); năm 2023: 115 người (trình độ cao đẳng: 18 người; đào tạo dưới 03 tháng: 97 người).

- Hiệu trưởng đã ban hành các quyết định mở 26 lớp, trong đó năm 2022: 19 lớp (01 lớp trình độ cao đẳng; 18 lớp đào tạo dưới 03 tháng); năm 2023: 07 lớp (01 lớp trình độ cao đẳng, 06 lớp đào tạo dưới 03 tháng).

- Kiểm tra 29 hồ sơ tuyển sinh trình độ cao đẳng (năm 2022: 11 hồ sơ tuyển sinh ngành kỹ thuật chế biến món ăn; năm 2023: 18 hồ sơ, trong đó 11 hồ sơ tuyển sinh ngành quản trị khách sạn, 07 hồ sơ tuyển sinh ngành kỹ thuật chế biến món ăn), kết quả: 29/29 hồ sơ có phiếu đăng ký xét tuyển; bản sao học bạ; bản sao bằng tốt nghiệp/giấy chứng nhận tốt nghiệp; sơ yếu lý lịch, bản sao giấy khai sinh, căn cước công dân; giấy triệu tập trúng tuyển của Hiệu trưởng.

- Hằng năm, Trường đã báo cáo kết quả tuyển sinh tại phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (<http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>); báo cáo Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội về kết quả tuyển sinh và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh của năm sau (Công văn số 59a/2021/CĐKTCN ngày 24/12/2021; Công văn số 157/2022/BC-CĐKTCN ngày 19/12/2022; Công văn số 08/2023/CĐKTCN ngày 04/01/2024).

6. Công tác đào tạo

6.1. Xây dựng quy chế đào tạo và thông báo công khai các nội dung về đào tạo

- Đã ban hành quy chế đào tạo kèm theo Quyết định số 2204/2019/QĐ-CĐKTCN ngày 22/4/2019, Quyết định số 53/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 10/5/2022.

- Đã công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng; mục tiêu, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt sau khi tốt nghiệp; chương trình của từng ngành, nghề đào tạo; thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo; thời gian dự kiến thi tốt nghiệp tại trang thông tin điện tử của Trường và phổ biến trong tuần đầu khóa khi học sinh, sinh viên nhập học.

6.2. Kết quả đào tạo

* Tại địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Đã tổ chức đào tạo 39 lớp cho 562 lượt học sinh, sinh viên, cụ thể:

+ Năm 2022: 27 lớp, 401 người (trình độ cao đẳng: 08 lớp, 118 người; trình độ trung cấp: 01 lớp, 07 người; đào tạo dưới 03 tháng: 18 lớp, 276 người).

+ Năm 2023: 09 lớp, 129 người (trình độ cao đẳng: 03 lớp, 32 người; đào tạo dưới 03 tháng: 06 lớp, 97 người).

+ Năm 2024: 03 lớp, 32 người (trình độ cao đẳng).

- Kiểm tra sổ lên lớp của 03 lớp đào tạo trình độ cao đẳng học kỳ 1 năm học 2023 - 2024, kết quả: Trường bố trí số lượng người học theo quy định, cụ thể: lớp kỹ thuật chế biến món ăn CBMA1K13: số lượng 08 người/lớp; lớp kỹ thuật chế biến món ăn CBMA1K14: số lượng 06 người/lớp; lớp du lịch, khách sạn K15: số lượng 18 người/lớp.

- Kiểm tra lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chế biến món ăn năm 2022 (12 học viên), kết quả: có chương trình đào tạo, giáo trình bồi dưỡng nghiệp vụ nấu ăn (Quyết định số 127/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 08/12/2022), quyết định mở lớp đối với 12 học viên (Quyết định số 129/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 12/12/2022), kế hoạch đào tạo (Kế hoạch số 128/KH-CĐKTCN ngày 12/12/2022), lịch giảng dạy, kiểm tra khi kết thúc chương trình đào tạo, công nhận hoàn thành khóa học và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ chế biến món ăn cho 12 học viên (Quyết định số 131/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 20/12/2022).

- Ngoài địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: không phát sinh.

6.3. Việc liên kết đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông

* Việc liên kết đào tạo: không phát sinh.

* Việc tổ chức đào tạo liên thông:

- Liên thông đào tạo trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp: không phát sinh.

- Liên thông đào tạo trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng: trong thời kỳ thanh tra, Trường tổ chức đào tạo liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng tổng số 60 người (năm 2022, trong đó ngành quản trị khách sạn: 16 người, ngành kỹ thuật chế biến món ăn: 44 người).

Kiểm tra hồ sơ đào tạo lớp cao đẳng liên thông quản trị khách sạn QTKS1K2 niên khóa 2021 - 2022 (16 người), kết quả:

+ Đã ban hành chương trình đào tạo liên thông cao đẳng ngành nghề quản trị khách sạn (Quyết định số 2.16/2020/QĐ-CĐKTCN-ĐT ngày 04/6/2020), kế hoạch đào tạo (văn bản ngày 56b/2020/KH-CĐKTCN-ĐT ngày 21/12/2020).

+ Đối chiếu sổ lên lớp với chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo: đã đảm bảo khối lượng kiến thức toàn khóa là 21 môn học, mô đun = 61 tín chỉ = 1.380 giờ, trong đó 08 môn học chung = 18 tín chỉ = 270 giờ và 13 môn học, mô đun đào tạo nghề = 43 tín chỉ = 1.110 giờ. Trường đã hướng dẫn sinh viên thực tập tại cơ sở/khách sạn, sau thời gian thực tập có báo cáo kết quả thực tập được cơ sở/khách sạn xác nhận.

+ Hiệu trưởng đã công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 11/2022/QĐ-QĐ-CĐKTCN-ĐT ngày 25/02/2022 đối với 14 sinh viên và Quyết định số 15/2022/QĐ-QĐ-CĐKTCN-ĐT ngày 02/03/2022 đối với 02 sinh viên.

- Liên thông trình độ cao đẳng để người học được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai: không phát sinh.

6.4. Việc thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề

- Việc triển khai thực hiện:

+ Đã thành lập hội đồng thi tốt nghiệp: Quyết định số 03/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 11/01/2022 thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp; Quyết định số 03a/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 11/01/2022 thành lập các ban giúp việc Hội đồng thi tốt nghiệp (ban thư ký; ban đề thi; ban coi thi, chấm thi).

+ Đã ban hành quy chế đào tạo, trong đó có nội dung kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp tại Quyết định số 2204/2019/QĐ-CĐKTCN ngày 22/4/2019, Quyết định số 53/2022/QĐ-CĐKTCN ngày 10/5/2022.

- Kết quả thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học:

+ Tổng số người học nghề đủ điều kiện dự kiểm tra, thi tốt nghiệp: 80 người (trình độ cao đẳng: 73 người; trình độ trung cấp: 07 người).

+ Tổng số người học nghề dự kiểm tra, thi tốt nghiệp: 80 người (trình độ cao đẳng: 73 người; trình độ trung cấp: 07 người).

+ Tổng số người được công nhận tốt nghiệp: 80 người (trình độ cao đẳng: 73 người; trình độ trung cấp: 07 người).

7. Công tác giáo vụ

- Hiệu trưởng đã ban hành quy định thực hiện, quản lý, lưu trữ các loại hồ sơ quản lý đào tạo kèm theo Quyết định số 18/QĐ-CĐKTCN ngày 18/5/2021. Hồ sơ, sổ quản lý đào tạo gồm: chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo; tiến độ đào tạo; thời khóa biểu; sổ lên lớp; sổ quản lý sinh viên; sổ theo dõi đào tạo tại doanh nghiệp; sổ cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ; kế hoạch giảng dạy; giáo án; sổ tay giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ, sổ quản lý đào tạo lớp chế biến món ăn CBMA1K14 trình độ cao đẳng năm học 2022 - 2023, năm học 2023 - 2024, kết quả: có chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo; tiến độ đào tạo; thời khóa biểu; sổ lên lớp; sổ quản lý sinh viên; kế hoạch giảng dạy; giáo án; sổ tay giáo viên.

8. Công tác quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ

- Đã phê duyệt mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp (Quyết định số 19/QĐ-CĐKTCN ngày 18/5/2021), đã gửi công văn đăng ký mẫu phôi bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTĐBXH thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội (Công văn số 08/2021/CĐKTCN ngày 20/01/2021; Công văn công văn số 08b/2021/CĐKTCN ngày 20/10/2021); đã báo cáo công tác quản lý, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, chứng chỉ (Báo cáo số 10/2023/CĐKTCN ngày 16/02/2023).

- Đã cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp: công bố công khai thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trường và cung cấp các thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến về cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp tại trang thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp (<http://vanbang.gdnn.gov.vn>).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ đã in: 500 chiếc (cao đẳng: 200 chiếc, trong đó bản chính 100 và bản sao 100; trung cấp: 200 chiếc, trong đó bản chính 100 và bản sao 100; sơ cấp: 100 chiếc bản chính).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ đã sử dụng để cấp cho học sinh, sinh viên: 165 chiếc (bản chính 98 chiếc, bản sao 67 chiếc), trong đó 138 chiếc bằng cao đẳng cấp cho sinh viên được công nhận tốt nghiệp năm 2022 (bản chính: 73 chiếc, bản sao: 65 chiếc); 15 chiếc bằng trung cấp cấp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp năm 2021 và năm 2022 (bản chính: 13 chiếc, bản sao: 02 chiếc); 12 chiếc chứng chỉ sơ cấp cấp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp năm 2021.

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ hỏng: 24 chiếc, trong đó: 16 chiếc bằng cao đẳng (bản chính 06 chiếc, bản sao 10 chiếc); 08 chiếc bằng trung cấp (bản chính 04 chiếc, bản sao 04 chiếc), lý do in nhòe mực, in đè chữ, đóng dấu nhòe mực. Trường đã thành lập hội đồng, ban thư ký hủy phôi bằng, chứng chỉ (Quyết định số 33/QĐ-CĐKTCN ngày 26/9/2022); lập biên bản về việc hủy phôi bằng, chứng chỉ (biên bản ngày 26/9/2022); báo cáo Sở LĐTĐ thành phố Hà Nội về việc hủy phôi bằng, chứng chỉ hỏng (báo cáo số 10/2023/CĐKTCN ngày 16/02/2023).

- Tổng số phôi bằng đã in nộp về Bộ Công an: 01 chiếc bằng cao đẳng, lý do hồ sơ làm dấu nổi.

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ còn lại chưa sử dụng: 310 chiếc, trong đó: 45 chiếc bằng cao đẳng (bản chính 20 chiếc, bản sao 25 chiếc); 177 chiếc bằng trung cấp (bản chính 83 chiếc, bản sao 94 chiếc); 88 chiếc chứng chỉ sơ cấp bản chính.

- Quản lý việc in, cấp phôi bằng chứng chỉ: đã mở sổ theo dõi việc in và cấp phôi bằng tốt nghiệp; sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ tốt nghiệp; sổ cấp bản sao bằng tốt nghiệp; đã lập hồ sơ quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp; đã cử cán bộ thuộc phòng Đào tạo làm công tác quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đã được Trường thực hiện

1.1. Đã thành lập Hội đồng quản trị và tổ chức họp định kỳ ít nhất 03 tháng/lần; đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Hiệu trưởng đáp ứng các điều kiện theo quy định.

1.2. Diện tích phòng làm việc của Ban giám hiệu, các phòng khoa chuyên môn bình quân 11,9 m²/người đảm bảo theo quy định (tối thiểu 08 m²/người).

1.3. Diện tích phòng học lý thuyết, phòng, xưởng thí nghiệm, phòng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy, học tập bình quân 9,06 m²/chỗ học đảm bảo

theo quy định (tối thiểu 5,5 m²/chỗ học).

1.4. Có 23 nhà giáo (14 nhà giáo cơ hữu và 09 nhà giáo thỉnh giảng) đảm bảo nhà giáo cơ hữu đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình của ngành nghề đào tạo; tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên là 1,39 đảm bảo theo quy định (tối đa không quá 25 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên).

1.5. Đã ban hành quy chế tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh theo quy định.

1.6. Đã tuyển sinh 401 người (trình độ cao đẳng: 29 người; đào tạo dưới 03 tháng: 372 người); thực hiện đăng ký, thông báo tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

1.7. Đã ban hành quy chế đào tạo và công khai các nội dung về đào tạo theo quy định; đã tổ chức đào tạo 39 lớp cho 562 lượt học sinh, sinh viên. Hồ sơ đào tạo lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chế biến món ăn năm 2022, đào tạo liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng quản trị khách sạn QTKS1K2 niên khóa 2021 - 2022 đảm bảo khối lượng kiến thức toàn khóa theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo.

1.8. Đã thành lập Hội đồng thi, kiểm tra; tổ chức thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho 80 người (trình độ cao đẳng: 73 người; trung cấp: 07 người).

1.9. Đã ban hành quy định cụ thể về biểu mẫu báo cáo, sổ quản lý về công tác đào tạo; đã ghi chép đầy đủ hồ sơ, sổ quản lý đào tạo trình độ cao đẳng lớp chế biến món ăn CBMA1K14 năm học 2022 - 2023, năm học 2023 - 2024.

1.10. Đã ban hành quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hà Nội; đã mở sổ theo dõi, quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp theo quy định.

2. Những quy định pháp luật về GDNN chưa được Trường thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Thành phần tham gia Hội đồng quản trị thiếu Hiệu trưởng; đại diện cơ quan quản lý địa phương nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở hoặc đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan; đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

2.2. Có 02 ngành, nghề đào tạo được kiểm tra thiếu thiết bị đào tạo tối thiểu: ngành, nghề quản trị khách sạn thiếu 346/2.859 thiết bị đào tạo tối thiểu theo Phụ lục 94b ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 98 ngành, nghề; ngành, nghề kỹ thuật chế biến món ăn thiếu 15/3.290 thiết bị đào tạo tối thiểu theo Phụ lục 38b ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 41 ngành, nghề.

2.3. Có 05/10 nhà giáo giảng dạy tích hợp không có chứng chỉ kỹ năng nghề

(bà Đặng Thị Hà; bà Đoàn Thị Thuý Trang; bà Mai Hồng Vân; ông Vũ Quốc Tuấn; bà Lê Thúy Hà) theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020.

2.4. Tại khoản 2 Điều 4 Quy định chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-CĐKTNC ngày 16/4/2019 quy định “*Thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo là 08 tuần; của nhà giáo kiêm nhiệm là 06 tuần, bao gồm nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ các ngày lễ*” là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2023 (*thời gian nghỉ hằng năm 06 tuần đối với nhà giáo; 04 tuần đối với viên chức quản lý, viên chức các phòng, tổ chuyên môn, nghiệp vụ về đào tạo, quản lý học viên, học sinh có tham gia giảng dạy bao gồm cả nghỉ phép hằng năm*).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2024 đối với Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ về hành vi sử dụng nhà giáo, người dạy không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ để giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; không bảo đảm đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với ngành, nghề quản trị khách sạn đào tạo trình độ cao đẳng.

V. HẠN CHẾ, BÁT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ khắc phục các sai phạm, thiếu sót như sau:

1. Bổ sung thành phần tham gia Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

2. Bổ sung thiết bị đào tạo tối thiểu còn thiếu cho ngành, nghề quản trị khách sạn theo Phụ lục 94b ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021; ngành, nghề kỹ thuật chế biến món ăn theo Phụ lục 38b ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

3. Sử dụng nhà giáo đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ để giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Quy định chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-CĐKTNC ngày

16/4/2019 về thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022.

5. Thực hiện nghiêm Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2024 của Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ thực hiện nghiêm yết Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Trường trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần VI Kết luận thanh tra này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (kèm tài liệu minh chứng) về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/5/2024./.

Nơi nhận:

- Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

